

PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN VÀ NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA NÔNG DÂN Ở HÀ NỘI

ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên^(*)

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn luôn là vấn đề được quan tâm hàng đầu trong các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta. Hội nghị lần thứ bảy BCH TƯ Đảng khóa X đã xác định: “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước”⁽¹⁾.

Nhận định này của Đảng không chỉ xuất phát từ vị trí, vai trò quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam mà còn xuất phát từ thực tiễn xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và quá trình CNH, HĐH đất nước theo định

hướng XHCN hiện nay. Sau 25 năm đổi mới, mặc dù đã đạt được những thành tựu to lớn nhưng nền kinh tế Việt Nam vẫn là nền kinh tế nông nghiệp với hơn 70% dân số sinh sống ở các vùng nông thôn và hơn 60% lao động nông nghiệp. Là một quốc gia nông nghiệp, việc giải quyết tốt vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã, đang và sẽ là nhiệm vụ chiến lược, then chốt để Việt Nam phát triển bền vững và giữ vững định hướng XHCN. Việc giải quyết tốt vấn đề “tam nông” đòi hỏi sự góp sức của toàn xã hội, các cấp, các ngành của mỗi địa phương trong cả nước.

Khu vực nông thôn thành phố Hà Nội với diện tích đất sản xuất nông, lâm nghiệp trên 192 nghìn ha, dân số trên 4 triệu người, chiếm trên 60% lực lượng lao động của toàn thành phố, là nơi cung cấp nguồn nhân lực cho xây dựng Thủ đô, đất đai cho phát triển, xây dựng hạ tầng và đô thị, cung cấp lương thực và thực phẩm, góp phần quan trọng bảo đảm an ninh - quốc phòng cho thành phố và có vị trí, vai trò hết sức quan trọng trong

^(*) Học viện Xây dựng Đảng, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

⁽¹⁾ ĐCSVN, Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy BCH TƯ khóa X, Nxb CTQG, HN. 2008, tr.123-124

quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô. Do vậy, Hà Nội đã tập trung nhiều nguồn lực để đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, giá trị, hiệu quả kinh tế cao; xây dựng nông thôn mới ngày càng giàu đẹp, dân chủ, công bằng, văn minh, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất phù hợp, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển ngày càng hiện đại; đảm bảo môi trường sinh thái, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân nông thôn không ngừng được nâng cao.

Đại hội XIV của Đảng bộ thành phố Hà Nội đã thông qua Chương trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới với các nhiệm vụ cụ thể như: phát triển kinh tế nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa; nâng cao ý thức và năng lực sản xuất - kinh doanh của các hộ nông dân, tạo điều kiện cho nông dân sản xuất, đáp ứng nhu cầu của thị trường, nắm bắt cơ hội vươn lên làm giàu; thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn, làm tăng chất lượng, giá trị thương phẩm nông nghiệp; phát triển kinh tế trang trại, các ngành công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn; khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, tạo ra sản phẩm có tính thương mại cao, nhất là hàng xuất khẩu; tập trung xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn, xây dựng nông thôn mới... Thực hiện Chương trình trên của Đảng bộ thành phố, nông nghiệp, nông dân, nông thôn ở Thủ đô đã có nhiều biến đổi sâu sắc. Người dân ở vùng nông thôn Hà Nội đã có những cách nghĩ, cách làm mới, năng động, tháo vát, biết tính toán, chấp nhận rủi ro để tranh thủ cơ hội trong phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất cũng như tinh thần. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp, đời sống vùng nông thôn của Thủ đô đã có những **bước phát triển đáng kể**:

- Về phát triển nông nghiệp: Sản xuất

nông nghiệp có bước phát triển nhanh, chuyển mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung với chất lượng và giá trị kinh tế ngày càng cao: Tốc độ tăng trưởng bình quân trong 5 năm (từ năm 2006 đến năm 2010) là 1,75%; tổng sản lượng lương thực đạt trên 1 triệu tấn/năm; an ninh lương thực được bảo đảm tốt hơn. Cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng hiệu quả. Diện tích đất trồng rau tăng từ 7.190 ha (năm 2006) lên 7.515 ha (năm 2010), trong đó, diện tích sản xuất rau an toàn chiếm 50%. Giá trị sản xuất nông nghiệp trên 1 ha đất canh tác nông nghiệp tăng từ 59,12 triệu đồng (năm 2006) lên 98 triệu đồng (năm 2010). Các vùng sản xuất hàng hóa nông sản tập trung đã được hình thành và khai thác có hiệu quả tiềm năng của kinh tế nông thôn như: vùng sản xuất lúa chất lượng cao, vùng nuôi trồng thủy sản Đông Mỹ - Thanh Trì gần 100 ha, vùng sản xuất hoa Tây Tựu - Từ Liêm 500 ha, vùng trồng cam Canh, bưởi Diễn, vùng chăn nuôi gia cầm, bò thịt, bò sữa tập trung tại các huyện Đông Anh, Từ Liêm, Hoài Đức, Đan Phượng, Ba Vì, Thanh Trì, Mê Linh... vùng trồng rau an toàn Văn Đức, Đông Dư - Gia Lâm, Nam Hồng, Vân Nội - Đông Anh...

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp chuyển dịch đúng hướng và vững chắc. Cơ cấu nội ngành chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ lệ chăn nuôi, thủy sản và dịch vụ nông nghiệp. Tỷ trọng giá trị sản xuất trồng trọt, lâm nghiệp giảm từ 52,8% (năm 2006) xuống còn 42,2% (năm 2010); tỷ trọng chăn nuôi, thủy sản tăng từ 45,8% (năm 2006) lên 51,3% (năm 2010); tỷ trọng ngành dịch vụ nông nghiệp tăng từ 5,0% (năm 2006) lên 6,5% (năm 2010).

Sản phẩm nông nghiệp ngày càng được nâng cao về chất lượng và đáp ứng được một phần nhu cầu tại chỗ của nhân dân Thủ đô. Năm 2010, sản lượng lúa đạt 183,7 nghìn tấn, sản lượng rau đạt 150 nghìn tấn, sản

lượng thịt giết mổ gia súc, gia cầm đạt 53,3 nghìn tấn. Các sản phẩm trên ngày càng được quan tâm về chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Từng bước định hướng tiêu dùng thực phẩm an toàn cho thành phố và xuất khẩu.

- *Về phát triển nông thôn:* Khu vực nông thôn được chú trọng đầu tư và có nhiều biến đổi tích cực. Các chương trình của Thành ủy về phát triển kinh tế - xã hội ngoại thành được triển khai nghiêm túc và có hiệu quả như: Chương trình 06/CTr-TU về phát triển kinh tế ngoại thành và từng bước hiện đại hóa nông thôn giai đoạn 1991-1995. Năm 1996, Thành ủy khóa XII có Kế hoạch 05/KH-TU tiếp tục thực hiện Chương trình 06/CTr-TU đến năm 2010; Chương trình 12/CTr-TU về phát triển kinh tế ngoại thành và từng bước hiện đại hóa nông thôn giai đoạn 2001-2005; Chương trình 05/CTr-TU về phát triển kinh tế ngoại thành và từng bước hiện đại hóa nông thôn giai đoạn 2006-2010. Thành phố đã đầu tư hàng nghìn tỷ đồng để hỗ trợ phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội khu vực nông thôn, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho nông dân.

Hệ thống thủy lợi, đê điều được quan tâm đầu tư, đến năm 2010 đã kiên cố hóa được 100% kênh mương loại 1; 65% kênh loại 2; 50% kênh loại 3.

Hệ thống đê điều với chiều dài 151.878km trên 7 tuyến đê, nguồn vốn của Trung ương và Thành phố được huy động để đầu tư cải tạo, nâng cấp và kè lát mái, kè chống sạt lở bờ sông Đà, sông Hồng, sông Đáy, sông Bùi.

Hệ thống giao thông nông thôn được đặc biệt quan tâm. Thành phố đã tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án giao thông tại các huyện như: dự án cải tạo mở rộng đường 16 thuộc huyện Sóc Sơn, dự án xây dựng cầu Đò Lo (Sóc Sơn); đường 35

sân gôn Minh Trí (Sóc Sơn); đường quốc lộ 3 vào khu công nghiệp (KCN) Sóc Sơn, trục đường kinh tế vào KCN Nguyên Khê (Đông Anh); dự án nâng cấp mở rộng tuyến đường mới quốc lộ 5 vào KCN cầu Thanh Trì đến địa phận Hưng Yên, đường Phúc Thọ - Dương Quang... Các tuyến đường giao thông nông thôn, đường liên thôn, liên xã, ngõ xóm ở các xã đã được bê tông hóa, lát gạch trên 85%, nhiều xã đạt 100%.

Nước sạch nông thôn cũng được quan tâm đầu tư, duy trì hoạt động: 71 trạm cấp nước tập trung với công suất 60.568m³/ngày và trên 160 nghìn giếng khoan. Năm 2010, 100% số hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, 60% số hộ dân được sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.

Hệ thống điện nông thôn được cải tạo, nâng cấp theo đề án điện nông thôn, 100% số thôn, xã và toàn bộ các hộ có điện sử dụng, đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt.

Giáo dục - đào tạo phát triển toàn diện, chất lượng giáo dục được giữ vững, hệ thống trường, lớp học, trang thiết bị giảng dạy và học tập đã từng bước được cải thiện; 100% số xã có trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở được kiên cố hóa, tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 35%.

Sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ, trang thiết bị y tế được tăng cường đầu tư, nhiều bệnh viện tuyến huyện được đầu tư trang thiết bị hiện đại; 100% số xã có trạm y tế, 80% số thôn có cán bộ y tế; 100% trạm y tế có bác sĩ, 102/104 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác xã hội hóa trong khám, chữa bệnh được hình thành và phát triển đến tận thôn, xóm: 61,7% số xã có phòng khám bệnh tư nhân, 90% số xã có cửa hàng thuốc tư nhân. Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng ở nông thôn giảm còn 11,8%.

Các trung tâm văn hóa, vui chơi giải trí phát triển mạnh; sân vận động thể thao

ở nhiều nơi được đầu tư xây dựng khang trang, sạch đẹp, tạo sân chơi lành mạnh cho thanh, thiếu niên nông thôn. Công tác vệ sinh môi trường bước đầu đã được quan tâm đầu tư, tỷ lệ xã, thôn được thu gom rác thải đạt trên 74%.

Hệ thống thông tin truyền thông ở ngoại thành phát triển mạnh; 100% số xã có hệ thống truyền thanh riêng, trên 90% số hộ có máy thu hình, 68,26% số hộ có điện thoại, 100% số xã và 50% số thôn có máy tính kết nối internet; 100% số xã có bưu điện văn hóa xã, 80% xã có nhà văn hóa, 99% số xã có tủ sách pháp luật.

Hệ thống chính trị cơ sở không ngừng được hoàn thiện và nâng cao. Việc thực hiện dân chủ thông qua quy chế và pháp lệnh dân chủ cơ sở được chú trọng, bảo đảm quyền làm chủ của người dân nông thôn; các thiết chế văn hóa nông thôn đã dần định hình cho phù hợp với tình hình mới; phong trào xây dựng hương ước trong các thôn làng phát triển mạnh; bản sắc văn hóa dân tộc được gìn giữ và phát huy; tệ nạn xã hội ngày càng được đẩy lùi, xã hội nông thôn ngày càng được ổn định.

- *Về nâng cao đời sống của người dân nông thôn:* Đời sống vật chất của người dân không ngừng được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đã tăng từ 500 nghìn đồng/người/tháng (năm 2006) lên 1.330 nghìn đồng/người/tháng (năm 2010). Nông thôn không còn nhà dột nát, đa số các hộ gia đình có nhà kiên cố, khang trang; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân mỗi năm 1,5%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 33%.

An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nông thôn được giữ vững, một số nơi có chuyển biến tích cực. Hệ thống các thiết chế văn hóa từ thành thị tới nông thôn tiếp tục được đầu tư hoàn thiện, quy mô, chất lượng và hiệu quả hoạt động được nâng cao, cơ bản đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa

của nông dân. Nhiều hoạt động văn hóa, thể thao thường xuyên được tổ chức đã góp phần làm phong phú đời sống tinh thần nông dân, hạn chế các tệ nạn xã hội. Tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội ở nhiều nơi có tiến bộ rõ rệt, theo hướng đơn giản, tiết kiệm và văn minh.

Những kết quả nói trên là bộ phận cấu thành của thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, quá trình CNH, HĐH nói chung, quá trình CNH, HĐH nông nghiệp, nông thôn nói riêng mà Hà Nội đạt được trong những năm qua. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên vẫn ***còn nhiều vấn đề về nông nghiệp, nông dân và nông thôn phải quan tâm giải quyết.*** Đó là:

- *Diện tích đất canh tác ngày càng giảm do sự gia tăng nhanh các KCN và đô thị, đang đặt ra nhiều vấn đề bức xúc.* Đất canh tác bị thu hẹp làm tăng nguy cơ hình thành vòng luẩn quẩn đáng lo ngại cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn: số dân đông, thừa lao động, thiếu việc làm, dẫn đến thu nhập thấp, tích lũy, đầu tư của các hộ gia đình nông dân và nông nghiệp bị giảm, làm chậm quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Nông nghiệp và các hộ gia đình nông dân khó và chậm cải thiện năng lực cạnh tranh và nâng cao sức mua, làm ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển công nghiệp và quá trình hội nhập kinh tế. Nguồn đầu tư của Nhà nước cho khu vực này còn hạn chế; việc tiếp cận tín dụng của hộ nông dân đặc biệt khó khăn. Khu vực này cũng chưa tạo được sự hấp dẫn cần thiết đối với các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài, làm cho năng lực tự tích lũy của nông thôn và các hộ nông dân khó cải thiện nhanh để thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

- *Cơ cấu kinh tế nông thôn chủ yếu vẫn dựa vào sản xuất lương thực, mang nặng tính độc canh.* Sự phát triển của công nghiệp, hoạt động dịch vụ ở nông thôn tuy có khả quan hơn nhưng chất lượng chưa cao.

- *Công nghệ - kỹ thuật sản xuất ở nông thôn vẫn lạc hậu, chậm được đổi mới.* Tình trạng chậm biến đổi công nghệ - kỹ thuật ở nông thôn là do sự dư thừa lao động và thiếu nguồn lực tài chính; hoạt động khuyến nông không được quan tâm đầy đủ, đúng hướng và rộng khắp. Bên cạnh đó, trình độ và năng lực cạnh tranh thị trường của người nông dân còn thấp, xu hướng phát triển cơ cấu sản phẩm có giá trị gia tăng cao diễn ra chậm, công nghiệp nông thôn còn chậm phát triển.

- *Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới còn nhiều yếu kém.* Hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đầu tư chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Hạ tầng về giao thông, thủy lợi, điện phục vụ sản xuất một số nơi còn gặp nhiều khó khăn. Vệ sinh môi trường khu vực nông thôn ngày càng bị ô nhiễm nghiêm trọng, nhất là ở các khu vực làng nghề chế biến nông sản và hộ chăn nuôi quy mô lớn trong khu vực dân cư.

- *Rủi ro về thị trường và thiên nhiên.* Trong nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế, sản xuất nông nghiệp chịu sự tác động rất lớn từ thị trường, nhất là từ sự biến động của thị trường nông sản thế giới. Bên cạnh những tác động tích cực, tạo ra nhiều cơ hội để phát triển sản xuất thì nguy cơ lâm vào tình trạng phá sản do thiếu tính cạnh tranh của các hộ nông dân là rất cao. Khó khăn về thiên tai, bão, lũ lụt, hạn hán với những diễn biến bất thường và khó dự đoán, như trong giai đoạn vừa qua, cũng ảnh hưởng rất lớn tới sản xuất nông nghiệp, đến tính ổn định và khả năng tăng nguồn thu của người nông dân.

- *Chất lượng nguồn nhân lực cho CNH, HĐH ở nông thôn chưa đảm bảo.* Nguồn nhân lực ở nông thôn tuy đông, nhưng trình độ nghề nghiệp và năng lực tiếp cận các kỹ thuật mới trong sản xuất của người lao động còn hạn chế. Bên cạnh đó, cơ cấu

kinh tế nông thôn chuyển dịch chậm nên sự chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn cũng chậm theo.

- *Các vấn đề bức xúc xã hội.* An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội khu vực nông thôn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố mất ổn định, có nơi diễn biến phức tạp. Đời sống và thu nhập của một bộ phận nông dân còn thấp, chênh lệch về thu nhập và hưởng thụ văn hóa của người dân ở khu vực nông thôn so với thành thị còn khoảng cách khá lớn. Chất lượng các dịch vụ y tế, giáo dục ở nhiều nơi chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhân dân... Đời sống một bộ phận nông dân, nhất là vùng xa trung tâm còn nhiều khó khăn...

Để giải quyết tốt hơn vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn phát triển mới của Thủ đô, ***cần tập trung hoàn thiện các vấn đề:*** Thứ nhất, xây dựng nền nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại, đồng thời phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn; Thứ hai, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị; Thứ ba, tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn, nhất là ở những vùng còn khó khăn; Thứ tư, đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn. Khuyến khích phát triển liên kết "bốn nhà", hỗ trợ kinh tế hộ phát triển theo hướng gia trại, trang trại có quy mô phù hợp, sản xuất hàng hóa lớn; Thứ năm, phát triển nhanh các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học - công nghệ, đào tạo nguồn nhân lực, tạo đột phá để hiện đại hóa nông nghiệp, công nghiệp hóa nông thôn; Thứ sáu, đổi mới mạnh mẽ cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực, phát triển nhanh kinh tế nông thôn; Thứ bảy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở nông thôn. □